

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TU
TỈNH LC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **77/2022/HS-ST**

Ngày: 21-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quàng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Vương

Bà Hoàng Thị Luyện

- Thư ký phiên toà: Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà: Ông Tòng Văn Thúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2022/TLST- HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **79/2022/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:**

Họ và tên: **Lò Văn C**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1997 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản M 1, xã KO, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn M, sinh năm: 1966 và bà Lò Thị Đ, sinh năm 1976; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị P, sinh năm 1994 và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ hồi 15 giờ 00 phút, ngày 27/4/2022, tạm giam từ ngày 06/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện TU, tỉnh LC. (Có mặt).

- Bị hại: Anh Đỗ Đức K, sinh năm 1978; Địa chỉ: Bản NB, xã MK, huyện TU, tỉnh LC. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1962; Địa chỉ: Bản M 1, xã KO, huyện TU, tỉnh LC. (Vắng mặt không có lý do).

2. Anh Hà Văn S, sinh năm 1998; Địa chỉ: Bản M 2, xã KO, huyện TU, tỉnh LC. (*Văng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05/3/2022, Lò Văn C đi xe khách từ thành phố Hà Nội về huyện TU, tỉnh LC. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 06/3/2022, Lò Văn C xuống xe khách tại bản NB, xã MK, huyện TU, tỉnh LC. Sau đó, Lò Văn C đi bộ theo đường Quốc lộ 32 về hướng huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Đi được khoảng 100 mét, Lò Văn C nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, gắn biển kiểm soát 88L1 - 197.90, phía sau xe có gắn giá chở hàng dựng ở hiên nhà anh Đỗ Đức K (Sinh năm 1978, trú tại bản NB, xã MK, huyện TU), xe mô tô đang cắm chìa khóa tại ổ khóa điện. Lúc này, trời chưa sáng, biết mọi người còn đang ngủ, nên Lò Văn C đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Lò Văn C đi đến hiên nhà anh K dắt xe ra ngoài rồi ngồi lên xe, mở khóa điện, nổ máy, điều khiển xe đi thẳng về nhà tại bản M 1, xã KO, huyện TU. Quá trình dắt xe tại nhà và sử dụng xe làm phương tiện đi lại, Lò Văn C không nói cho ai biết là tài sản do trộm cắp mà có.

Đến giữa tháng 3/2022, do không có tiền tiêu sài, Lò Văn C đã tháo giá sắt chở hàng gắn trên xe mô tô đem bán cho bà Lê Thị H (sinh năm 1962, trú cùng bản) lấy 80.000 đồng. Khoảng 04 ngày sau, Lò Văn C tiếp tục tháo bình ắc quy của xe mô tô đem bán cho anh Hà Văn S (sinh năm 1998, trú tại bản M 2, xã KO) lấy 25.000 đồng. Quá trình trao đổi mua bán Lò Văn C không nói cho bà H và anh S biết là tài sản do phạm tội mà có. Sau khi mua được ắc quy, anh Hà Văn S phát hiện bình ắc quy đã bị hỏng nên cùng ngày anh S đã trả lại bình ắc quy cho Lò Văn C và lấy lại số tiền 25.000 đồng. Do bình ắc quy bị hỏng không bán được, Lò Văn C đã đem vứt vào bụi cây ven đường. Đến ngày 27/4/2022, Lò Văn C đã đến Công an xã KO, huyện TU, tỉnh LC đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn đen - trắng, biển kiểm soát 88L1 – 197.90.

Quá trình thực nghiệm điều tra, Lò Văn C đã thực nghiệm hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 06/HĐ- ĐGTS ngày 05/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện TU kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu

YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đen - trắng, biển kiểm soát 88L1-197.90, số khung C6K0DY 025038, số máy 5C6K025058, xe đã qua sử dụng có giá trị là 4.768.700 đồng.

Đối với giá chờ hàng gắn trên xe mô tô, Lò Văn C đã bán cho bà Lê Thị H, không thu giữ được. Bị hại Đỗ Đức K không cung cấp được thông tin liên quan đến giá trị giá chờ hàng trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU không có căn cứ để định giá.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu sơn đen - trắng, biển kiểm soát 88L1 – 197.90. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Đức K nên ngày 05/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe mô tô trên cho anh Đỗ Đức K.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Đỗ Đức K đã nhận lại tài sản do Lò Văn C trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị H không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 80.000 đồng đã mua giá sắt chờ hàng mà bị cáo đem bán.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 07/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố bị cáo Lò Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là chiếc xe mô tô đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không phải giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không phải giải quyết.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Sáng ngày 06/3/2022, tại bản NB, xã MK, huyện TU, tỉnh LC, Lò Văn C đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu sơn đen - trắng, biển kiểm soát 88L1 – 197.90, xe đã qua sử dụng có giá trị là 4.768.700 đồng của anh Đỗ Đức K mục đích để sử dụng và khi thiếu tiền tiêu sài sẽ tháo các bộ phận xe đem bán. Ngày 27/4/2022, Lò Văn C đến cơ quan Công an xã KO, huyện TU, tỉnh LC để đầu thú về hành vi phạm tội.

Bị cáo Lò Văn C là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Do muốn có xe mô tô sử dụng làm phương tiện đi lại và khi thiếu tiền tiêu sài cá nhân sẽ tháo các bộ phận xe đem bán, bị cáo Lò Văn C đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô có giá trị là 4.768.700 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn C sinh sống tại huyện TU, bị cáo được đi học hết lớp 9/12, trưởng thành kết hôn với chị Hoàng Thị Phòng và có hai con, bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Lò Văn C đầu thú về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu sơn đen - trắng, biển kiểm soát 88L1 – 197.90. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị hại anh Đỗ Đức K nên ngày 05/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe mô tô trên cho anh Đỗ Đức K là đúng quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lò Văn C là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo Lò Văn C để đảm bảo thi hành án.

[11] Các vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với bà Lê Thị H và anh Hà Văn S là người mua tài sản mà Lò Văn C trộm cắp đem bán nhưng không biết đó là tài do trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà Lê Thị H và anh Hà Văn S là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn C 01 (Một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn cho bị cáo Lò Văn C 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. **Bị hại**, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- VKSND huyện TU;
- Chi cục THADS TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU;
- UBND xã KO, huyện TU;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương